TÒA ÁN ND HUYỆN NG SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33** /2025/HNGĐ - ST
Ngày 10 /6/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG SƠN -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quản
Bà Vũ Thị Hà
-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ng Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Ng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2025, về việc"*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Lương Thị H - Sinh năm 1977.
Địa chỉ: Thôn Đ S, xã Th S, huyện Như Xuân, tỉnhThanh Hóa.
*Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch - Sinh năm 1985.
Địa chỉ: Thôn 5, xã Ng H, huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ch vắng mặt lần thứ hai không có ly do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn, chị Lương Thị H trình bày:

**Về hôn nhân:* Chị H và Nguyễn Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Tr (nay là xã Ng H), huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ngày 02/9/2008. Sau khi cưới, vợ chồng Ch sống hạnh phúc với nhau được khoảng 02 năm (2010) thì anh Ch đi xuất khẩu lao động, đến khi anh Ch về nước (không nhớ anh Ch về năm nào), anh Ch không về Ch sống với chị để nuôi dậy các con và cũng từ đó đến nay anh Ch không liên lạc hay quan tâm gì đến vợ con nữa. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn,

để đoàn tụ được, nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

** Về con Ch:* Chị Lương Thị H xác định: Vợ chồng có 02 con Ch, cháu thứ nhất là Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/7/2008; cháu thứ hai là Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/6/2010. Hiện hai cháu đang ở với chị H. Ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao hai cháu chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con Ch cùng chị.

** Về tài sản và nợ Ch:* Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Đối với bị đơn – Anh Nguyễn Văn Ch Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ch không đến Tòa án để giải quyết việc chị H xin ly hôn anh, nên không thể hiện quan điểm của anh Ch về việc ly hôn và nuôi con đối với chị H. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Ch đều vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đã tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Ch; về con Ch: Giao hai cháu Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh H cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con Ch.

-Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa chị Lương Thị H và anh Nguyễn Văn Ch là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn 5, xã Ng H, huyện Ng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như tống đạt văn bản: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải, nhưng tại các buổi hòa giải anh Ch vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Ch và đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 20/5/2025, nhưng anh Ch vắng mặt, Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa và xét xử lần thứ hai vào ngày 10/6/2025 anh Ch tiếp tục vắng mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Lương Thị H và Nguyễn Văn Ch kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng Tr (nay là xã Ng H), huyện Ng Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ngày 02/9/2008, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H sau khi cưới, vợ chồng Ch sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì anh Ch đi xuất khẩu lao động từ năm 2010, đến khi anh Ch về nước, anh Ch không về Ch sống với chị và các con, cũng từ năm 2010 anh Ch không liên lạc hay quan tâm gì đến vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau nữa, Nay chị xét thấy tỉnh cảm vợ chồng không còn, nên chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ch.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Ch đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Ch là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**Về con Ch*: Vợ chồng có 02 con Ch, cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/7/2008; cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/6/2010. Hiện hai cháu đang ở với chị H. Ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng hai cháu, chị H không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con Ch cùng chị.

Xét thấy: Nguyện vọng của chị H đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Ch là hoàn toàn chính đáng, thực tế lâu nay các cháu đang ở với chị H, nguyện vọng của các cháu được tiếp tục ở với mẹ. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của chị H. Giao hai cháu H và cháu H cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Lương Thị H không yêu cầu anh Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con Ch cùng chị, nên HĐXX miễn xét .

** Về tài sản và nợ Ch:* Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[4].Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lương Thị H về việc "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Nguyễn Văn Ch.

1.Về hôn nhân: Cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ch.

2. Về con Ch: Giao cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/7/2008 và cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/6/2010, cho chị Lương Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng tiền nuôi con Ch.

Anh Ch có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con Ch không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Lương Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0006497 ngày 13/3/2025 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Ng Sơn; chị H đã nộp đủ án phí LHST.

***Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ng Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Ng Sơn;
- UBND xã Ng H, huyện Ng Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.